

F/FN **50Hz**
DÒNG
BƠM CHÌM NƯỚC
THẢI THÔNG DỤNG



※ Dòng V: 3"(80mm) Model Họng Xà Bền

F/FN

TÍNH NĂNG

- Cánh bơm loại U/P được thiết kế nhằm tối đa hóa sự khác biệt về nhu cầu hiệu suất xử lý nước thải.
- Dòng F/FN UL là các mẫu chống tắc nghẽn có khả năng lưu thông chất rắn lớn hơn.
- Dòng F/FN V gọn nhẹ, dễ dàng di động và lắp đặt.
- Dây chuyền lắp ráp - sản xuất chuyên nghiệp của HCP được kết hợp giữa thử nghiệm và giám sát tổng hợp để đảm bảo mỗi khoang động cơ đều đạt chuẩn IP68 và mức chất lượng bơm cao nhất.
- Phụ kiện chuẩn bao gồm: ống nối phích điện bịt kín bằng nhựa epoxy, rô le bảo vệ motor quá tải, các phốt cơ khí kép, dầu bôi trơn cấp độ thực phẩm và thiết kế vành đệm kín.
- Cánh bơm thiết kế chống tắc chống nghẽn :

Cánh bơm xoắn loại U



Cánh bơm xoắn tạo ra dòng xoắn (hiệu ứng xoắn nước) cho phép các chất xơ dài và chất thải rắn lưu thông qua mà không tiếp xúc với cánh bơm.

Cánh bơm mở loại P



Thiết kế cánh bơm bán mở (một hoặc hai cánh quạt). Cánh bơm loại này rất tuyệt vời khi xử lý chất thải nhằm ngăn chặn sự cố tắc nghẽn.

ỨNG DỤNG

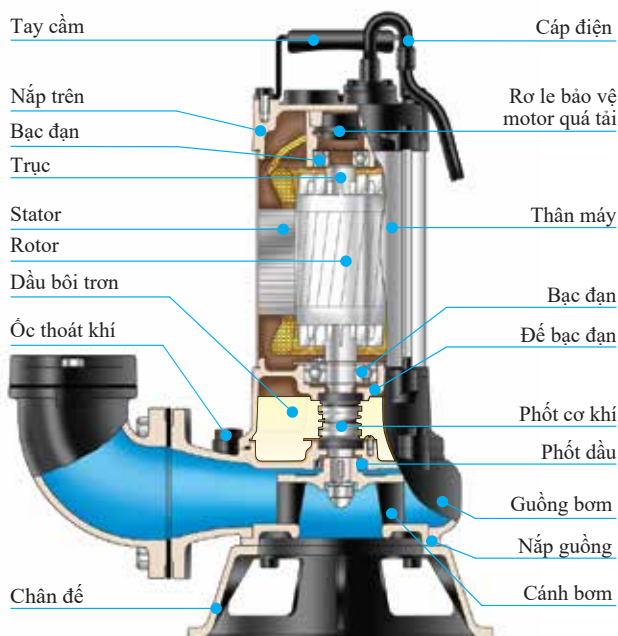
- Thoát nước thải từ các tầng hầm tòa nhà, khách sạn, công nghiệp và nước thải từ các nhà máy.
- Thoát nước thải từ các nhà máy chế biến công nghiệp.
- Hút sạch các bể tự hoại, hầm cầu và trạm bơm nước thải.
- Bơm nước và thoát nước mưa từ các nhà để xe và từ hệ thống phun nước.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mục	Mô tả
Giới hạn sử dụng	Nhiệt độ chất lỏng: 0~40°C (32~104°F)
	Ứng dụng: Nước thải • Chất thải • Nước thải công nghiệp
Loại	Tần số: 50Hz
	Động cơ: 2P (3000rpm) • Động cơ khô (F-05A : Động cơ dầu)
	Cách điện: Nhóm B (0.5~1HP) • Nhóm F (2~5HP)
	Bảo vệ: IP68
	Rơ le bảo vệ: Rơ le bảo vệ quá tải motor (0.5HP 1Ø : Công tắc nhiệt)
	Bạc đạn: Loại bi
	Phốt bơm máy: Phốt bơm máy kép (F-05A : Phốt bơm máy đơn)
	Cánh bơm: Loại xoắn • Loại mở
Chất liệu	Nắp trên: FC200 / GG-20
	Thân máy: SUS304 / X5CrNi18-10
	Trục: SUS410 / X10Cr13 (0.5~1HP) • SUS403 / X5Cr13 (2~5HP)
	Phốt bơm máy: CA/CE & SiC/SiC (F-05A : CA/CE)
	Guồng bơm: FC200 / GG-20
	Cánh bơm: FC200 / GG-20 (F-05A : PA)
	Cáp điện: VCT hoặc H07RN-F
	Tùy chọn: Các loại máy bơm có thể được tùy chỉnh để phù hợp với thông số kỹ thuật Phao công tắc nổi (2P : 0.5~3HP)

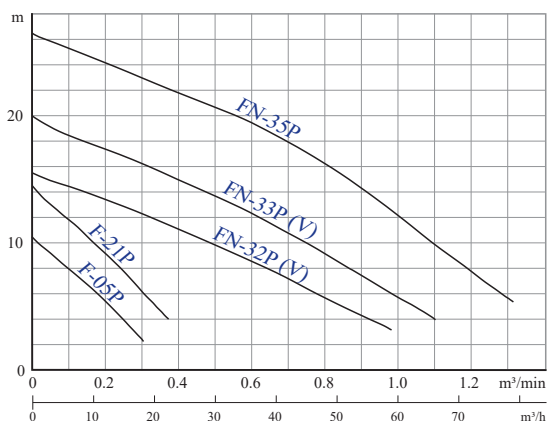
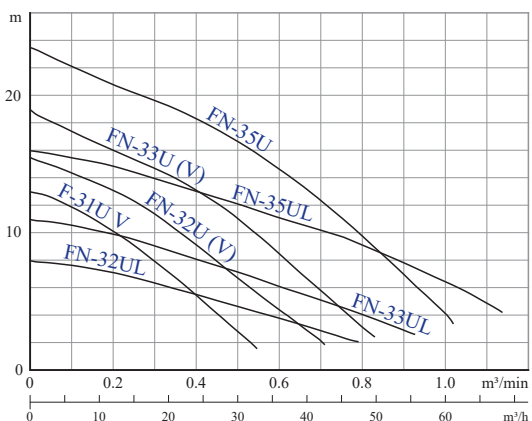
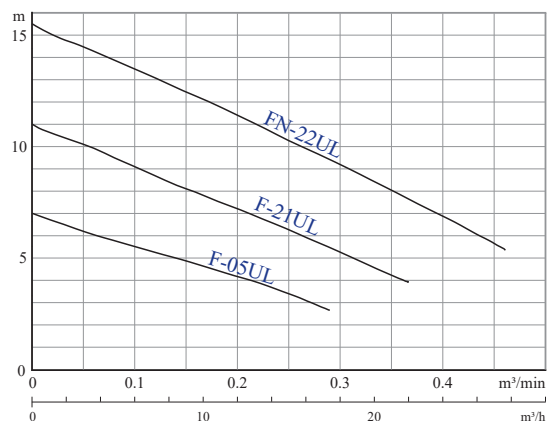
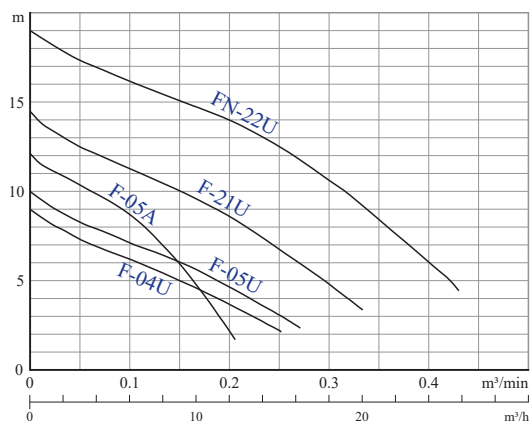
DANH PHÁP SẢN PHẨM

FN	—	3	2	U	L
Loại		Họng xả inch	HP	Loại cánh bơm (U/P)	Xử lý chất rắn lớn V Model Họng Xà Bền



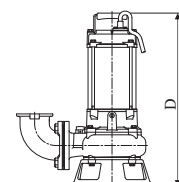
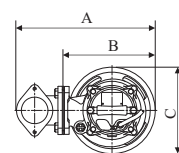


BIỂU ĐỒ HIỆU SUẤT



THÔNG SỐ HIỆU SUẤT

	Model	Công suất HP(kW)	Đường kính xả Inch(mm)	Pha Ø	Phương pháp khởi động	Cột áp m	Lưu lượng tiêu chuẩn		Kích thước tối đa chất rắn mm	Trọng lượng kg		Kích thước mm					
							m³/min	m³/h		1Ø	3Ø	A	B	C	D		
Dòng U	F-05A	0.5 (0.4)	2" (50)	1	Tự điện	8	0.12	7.2	10	12	-	225	-	161	349	-	
	F-04U	0.5 (0.4)	2" (50)	1	Tự điện	5	0.15	9	35	15	-	243	-	154	382	-	
	F-05U	0.5 (0.4)	2" (50)	1 3	Tự điện Trực tiếp	6	0.15	9	35	16	15	243	-	154	424	424	
	F-21U	1 (0.75)	2" (50)	1 3	Tự điện Trực tiếp	8	0.2	12	35	17	16	237	-	154	425	425	
	F-31U V	1 (0.75)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	7	0.3	18	30	18	17	278	-	173	456	456	
	F-05UL	0.5 (0.4)	2" (50)	1 3	Tự điện Trực tiếp	4	0.2	12	50	17	16	243	-	164	449	449	
	F-21UL	1 (0.75)	2" (50)	1 3	Tự điện Trực tiếp	6	0.25	15	50	18	17	243	-	164	449	449	
	FN-22U	2 (1.5)	2" (50)	1 3	Tự điện Trực tiếp	14	0.2	12	35	30	25	288	-	202	546	477	
	FN-32U	2 (1.5)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	8.5	0.4	24	50	32	28	402	260	202	588	519	
	FN-33U	3 (2.2)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	12.5	0.4	24	50	35	30	402	260	202	600	519	
	FN-35U	5 (3.7)	3" (80)	3	Trực tiếp	16.5	0.5	30	50	-	33	453	260	202	-	539	
	FN-22UL	2 (1.5)	2" (50)	1 3	Tự điện Trực tiếp	10	0.25	15	50	31	26	288	-	202	576	507	
	FN-32UL	2 (1.5)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	4.5	0.5	30	76	35	30	407	265	221	640	571	
	FN-33UL	3 (2.2)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	7	0.5	30	76	37	32	407	265	221	652	571	
	FN-35UL	5 (3.7)	3" (80)	3	Trực tiếp	11	0.6	36	76	-	35	409	267	202	-	591	
Dòng P	FN-32U V	2 (1.5)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	8.5	0.4	24	50	32	28	319	-	202	588	519	
	FN-33U V	3 (2.2)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	12.5	0.4	24	50	35	30	319	-	202	600	519	
	F-05P	0.5 (0.4)	2" (50)	1 3	Tự điện Trực tiếp	5.5	0.2	12	22	16	15	276	-	235	459	459	
	F-21P	1 (0.75)	2" (50)	1 3	Tự điện Trực tiếp	9	0.2	12	26	20	19	276	-	235	459	459	
	FN-32P	2 (1.5)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	8.5	0.6	36	35	34	30	417	275	260	590	521	
	FN-33P	3 (2.2)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	12	0.6	36	35	37	32	417	275	260	602	521	
	FN-35P	5 (3.7)	3" (80)	3	Trực tiếp	19	0.6	36	35	-	35	468	275	260	-	541	
	FN-32P V	2 (1.5)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	8.5	0.6	36	35	34	30	339	-	260	590	521	
	FN-33P V	3 (2.2)	3" (80)	1 3	Tự điện Trực tiếp	12	0.6	36	35	37	32	339	-	260	602	521	





PHỤ KIỆN: CO/ GRS - HỆ THỐNG THANH DẪN

Có thể lắp đặt máy bơm cùng với co 90 độ, mặt bích hàn hoặc hệ thống thanh dẫn với mục đích lắp đặt, tháo rời, thay thế và bảo trì nhanh chóng và an toàn. Dòng V không phối hợp được cùng với coupling GRS.



CO



GRS

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM



Ống nối phích điện epoxy

Ống nối phích điện phốt nhựa epoxy giúp ngăn chặn nước xâm nhập vào động cơ thông qua các lõi dây điện.



Phốt cơ khí kẹp

Phốt cơ khí chống mài mòn vượt trội được sản xuất bằng silic cacbua nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động tốt nhất của phốt.



Rơ le bảo vệ quá tải motor

Rơ le bảo vệ động cơ Tự động Bật/Tắt để tránh động cơ bị cháy hỏng do nhiệt độ cao và cường độ dòng điện quá cao.



Động cơ khô hiệu suất cao

Tất cả các cuộn dây stator cần phải được xử lý bằng quy trình sơn cách điện nhằm đạt khả năng cách điện, hiệu suất và độ bền tối ưu.



Chuyên nghiệp • Đổi mới • Dịch vụ • Cam kết
HCP PUMP MANUFACTURER CO., LTD.
www.hcppump.com.vn



Nhà phân phối: